TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 18/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Nhị và ông Hoàng Minh Hải;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Loan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/TLST-HS, ngày 19 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn Đ, sinh năm 1985, tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình Y và bà Đinh Thị S; có vợ là Nguyễn Thị N và 02 con; Bị cáo bị bắt truy nã từ ngày 30/12/2017 đến nay; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

**Những người làm chứng:*

- Anh Lê Anh L**,** vắng mặt;

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đăk Nông.

- Anh Vũ Đức T**,** vắng mặt;

Trú tại: Thôn Y, xã H, huyện S, tỉnh Đăk Nông.

- Anh Lương Văn T1**,** vắng mặt;

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Đăk Nông.

- Anh Phan Hải B, vắng mặt;

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đăk Nông.

- Anh Nguyễn Xuân C, vắng mặt;

Trú tại: Thôn 15, xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

- Anh Nguyễn Văn X, vắng mặt;

Trú tại: Thôn 8, xã N, huyện S, tỉnh Đăk Nông.

- Anh Nguyễn Văn H, vắng mặt;

Trú tại: Thôn 8, xã B, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

- Anh Đỗ Xuân T2, vắng mặt;

Trú tại: Thôn 10, xã N, huyện S, tỉnh Đăk Nông.

- Anh Nguyễn Viết T3, vắng mặt;

Trú tại: Thôn 7, xã T, huyện S, tỉnh Đăk Nông.

- Anh Nguyễn Văn D, vắng mặt;

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

- Anh Nguyễn Trần Yên N, vắng mặt;

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

- Anh Vũ Tiến Đ1, vắng mặt;

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Đăk Nông.

- Anh Phan Đình T4, vắng mặt;

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

- Anh Nguyễn Văn L1, vắng mặt;

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

- Ông Lê Quang L2, vắng mặt;

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Đăk Nông

- Bà Triệu Thị T5, vắng mặt;

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 16 tháng 3 năm 2017, Lê Anh L đi dự đám cưới tại nhà ông T6 tại thôn Thuận T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tại đây, L và một số đối tượng hẹn nhau sau khi xong tiệc thì về nhà bố của L là ông Lê Quang L2 ở cùng thôn để chơi đánh bạc thì tất cả đồng ý. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, L cùng Nguyễn Văn D, Lương Văn T1 về nhà ông L2 trước. Sau khi về nhà, L lấy 01 kéo đưa cho D, sau đó D lấy bài Tây (Tú lơ khơ) cũ ở trên nóc tủ nhà ông L2 cắt 04 quân vị hình tròn có đường kính 1,5cm để chơi xóc đĩa. *(Trong quá trình đánh bạc, các đối tượng có thay quân vị một lần và Phan Hải B là người cắt quân vị)*.

L và D chuẩn bị xong thì các đối tượng Nguyễn Văn H, Nguyễn Xuân C, Đỗ Xuân T2, Nguyễn Trần Yên N đến. T1 là người lấy chiếu nhựa trong phòng ngủ đem trải ra phòng khách rồi xuống bếp lấy chén, đĩa sứ. Tất cả ngồi chơi xóc đĩa được thua bằng tiền

tại phòng khách nhà ông L2. Chơi được một lúc thì lần lượt có thêm Vũ Đức T, Phan Hải B, Nguyễn Văn L1, đối tượng tên T7 *(chưa rõ nhân thân lai lịch),* Vũ Tiến Đ1, Vũ Văn Đ, Nguyễn Văn X, Nguyễn Viết T3 và Phan Đình T4 cũng đến rồi tham gia chơi xóc đĩa được thua bằng tiền.

Cách thức chơi như sau: Trong quá trình đánh bạc, sẽ được phân chia thành các bên chẵn, lẽ. D là người cầm cái, cho 04 quân vị vào 01 bộ chén đĩa (gồm 01 chén úp lên trên 01 đĩa), sau đó xóc lên, bỏ chén đĩa xuống chiếu thì người chơi đặt tiền bên chẵn hoặc bên lẻ. Đặt xong, thì mở chén, nếu có 01 hoặc 03 quân vị cùng màu là lẻ, còn lại là chẵn. Người nào đặt tiền mà kết quả ra đúng với số tiền đặt ở cửa đó (đặt chẵn ra chẵn, đặt lẻ ra lẻ) thì thắng số tiền tương ứng với số tiền đã đặt, ngược lại nếu đặt tiền mà mở bát, kết quả ra khác với cửa đã đặt thì thua số tiền đã đặt. Quá trình chơi, người cầm cái thường xuyên bán chẵn, lẻ. Tức là bán phần tiền người chơi đã đặt bên chẵn hoặc lẻ để người khác mua. Người chơi khác mua phần chẵn hoặc lẻ này thì trả tiền với nhau. Nếu người chơi mua chẵn mà kết quả lần xóc đĩa đó là chẵn thì người mua phải chung tiền cho những người đã đặt cửa chẵn. Nếu kết quả ra lẻ thì người mua sẽ thắng số tiền đã đặt ở cửa chẵn. Trường hợp mua lẻ thì ngược lại. Mức đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng, mức đặt cược cao nhất là không giới hạn.

Các đối tượng tham gia đánh xóc đĩa được thua bằng tiền đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Đắk Song bắt quả tang**,** thu giữ 01 đĩa màu trắng bằng sứ, bị vỡ thành nhiều mảnh; 01 chén bằng sứ, loại nhỏ bị vỡ thành nhiều mảnh; 01 chiếu nhựa màu vàng – xanh; 01 kéo bằng kim loại màu đen dài 20 cm, có cán bọc cao su màu đen; 08 quân vị được cắt hình tròn bằng lá bài tây; và số tiền 12.650.000 đồng *(mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Trước khi đánh bạc, Vũ Văn Đ sử dụng 200.000 đồng vào mục đích đánh bạc, trong quá trình đánh thì có thắng, có thua. Chơi khoảng 20 phút thì Đ chỉ còn 20.000 đồng nên nghỉ chơi và đi về trước. Lê Anh L sử dụng 1.700.000 đồng vào mục đích đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thì có ván thắng, ván thua, khi bị bắt thì còn 500.000 đồng đến 700.000 đồng. Do L bỏ chạy nên bị rơi toàn bộ số tiền nói trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả. Quá trình đánh bạc, L và D có vay tiền qua lại một vài lần, mỗi lần 1.000.000 đồng, nhưng sau đó đã trả hết cho nhau; Đỗ Xuân T2 sử dụng 150.000 đồng vào mục đích đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thì thua, khi bị bắt quả tang thì còn 50.000 đồng. Quá trình đánh bạc T2 vay tiền của Lương Văn T1 02 lần, mỗi lần 500.000 đồng. Như vậy, T2 vay của T11.000.000 đồng và đã bị thua hết; Vũ Đức T sử dụng 100.000 đồng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc thì thua, khi bị bắt quả tang thì T còn 200.000 đồng *(T lấy được trên chiếu bạc khi các đối tượng bỏ chạy)*. Quá trình đánh bạc T vay của Phan Hải B số tiền 200.000 đồng; Lương Văn T1 sử dụng 1.500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thì thua, khi bị bắt quả tang thì có 1.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc T1 vay của H số tiền 200.000 đồng và đã trả lại. T1 cho T2 vay 1.000.000 đồng; Phan Hải B sử dụng 2.800.000 đồng vào mục đích đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thì thắng, khi bị bắt quả tang thì có 6.080.000 đồng. Quá trình đánh bạc B vay của L1 số tiền 2.000.000 đồng và đã trả lại. Sau

đó B cho L1 vay 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn X sử dụng 890.000 đồng vào mục đích đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thì thắng, khi bị bắt thì có 990.000 đồng; Nguyễn Xuân C sử dụng 1.100.000 đồng vào mục đích đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thì thắng, khi bị bắt quả tang thì có 1.400.000 đồng; Nguyễn Văn H sử dụng hơn 1.800.000 đồng vào mục đích đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thì thắng, khi bị bắt quả tang thì có 2.930.000 đồng. Quá trình đánh bạc, H vay của Đ1 300.000 đồng, vay của T4 700.000 đồng, cho T1 vay lại 200.000 đồng nhưng đã trả lại; Phan Đình T4 sử dụng 800.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt còn 50.000 đồng. Quá trình đánh bạc, T4 cho H vay 700.000 đồng; Vũ Tiến Đ1 sử dụng 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bỏ chạy thì bỏ lại 200.000 đồng trên chiếu, trong người không còn tiền. Quá trình đánh bạc, Đ1 vay của T1 500.000 đồng sau đó đã trả lại, cho H vay 300.000 đồng; Nguyễn Viết T3 sử dụng 1.200.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bỏ chạy mang theo 800.000 đồng *(hiện đã tự nguyện giao nộp*); Nguyễn Trần Yên N sử dụng khoảng 200.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bỏ chạy thì không còn tiền. Quá trình đánh bạc, N cho H vay 150.000 đồng; Nguyễn Văn L1 sử dụng 500.000 đồng vào mục đích đánh bạc, trước khi bỏ chạy thì còn lại khoảng 500.000 đồng đến 600.000 đồng nhưng rơi đâu không rõ.Quá trình đánh bạc, L1 cho B vay 2.000.000 đồng và đã trả. L1 vay của D 1.000.000 đồng và đã trả; Nguyễn Văn D sử dụng 1.700.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bỏ chạy thì bỏ tiền trên chiếu bạc, không nhớ bao nhiêu.

Trong quá trình đánh bạc, một số đối tượng có 02 lần đưa tiền cho D 50.000 đồng/người để mua nước uống. D đưa cho mẹ của L là Triệu Thị T5 500.000 đồng để mua nước ngọt và cho mẹ L 400.000 đồng từ tiền góp mua nước ngọt lần 2. Tổng cộng 900.000 đồng. Hiện nay bà T5 đã tiêu xài cá nhân hết số tiền được cho nên không thể truy thu. Trong quá trình đánh bạc, không ai cầm cố, thế chấp tài sản để sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Như vậy Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã thu thập được xác định, tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là khoảng 14.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 19/CTr-VKS ngày 19/3/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Vũ Văn Đ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Văn Đ về tội "Đánh bạc". Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng: khoản 1 Điều 248 BLHS 1999 (khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017); các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 (điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015), Điều 33 Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Xử phạt Vũ Văn Đ từ 03 tháng đến 05 tháng tù.

Trường hợp Hội đồng xét xử phạt tù bằng thời hạn tạm giam thì trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa theo khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Việc xử lý vật chứng: Đã xử lý tại Bản án số 43/2017/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 45 phút ngày 16/03/2017, tại nhà ông Lê Quang L2, thuộc thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông, Vũ Văn Đ cùng với Lê Anh L,Vũ Đức T, Lương Văn T1, Phan Hải B, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn H, Đỗ Xuân T2, Nguyễn Viết T3, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trần Yên N,Vũ Tiến Đ1, Phan Đình T4, Nguyễn Văn L1 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm: 01 đĩa màu trắng bằng sứ, bị vỡ thành nhiều mảnh; 01 chén bằng sứ, loại nhỏ bị vỡ thành nhiều mảnh; 01 chiếu nhựa màu vàng – xanh; 01 kéo bằng kim loại màu đen dài 20 cm, có cán bọc cao su màu đen; 08 quân vị được cắt hình tròn bằng lá bài tây; và số tiền khi bắt quả tang là **12.650.000** đồng *(mười hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*. Qua điều tra xác định tổng số tiền mà các đối tượng cùng Vũ Văn Đ sử dụng vào mục đích đánh bạc là khoảng 14.600.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Vũ Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (viết tắt BLHS năm 1999).

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 248 BLHS quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

Tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 quy định:

1.“ *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại*

Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này,chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000 đồng , phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Đối chiếu hình phạt thì tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 có mức hình phạt thấp nhất là 03 tháng nên để có lợi cho bị cáo HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Đây cũng là nguyên nhân, tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm giảm sút về kinh tế trong gia đình và tác động xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức để biết được việc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền được pháp luật nghiêm cấm. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, muốn có được tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Sau khi bị phát hiện hành vi đánh bạc bị cáo còn bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho quá trình điều tra. Vì vậy, HĐXX nhận thấy cần xử phạt tù đối với bị cáo mới phù hợp với tính chất và mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có cha đẻ là ông Vũ Đình Y là người có công với cách mạng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Đối với Lê Anh L, Vũ Đức T, Lương Văn T1, Phan Hải B, Nguyễn Xuân C, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn H, Đỗ Xuân T2, Nguyễn Viết T3, Nguyễn Văn D, Nguyễn Trần Yên N, Vũ Tiến Đ1, Phan Đình T4, Nguyễn Văn L1 đã được xét xử tại Bản án số 43/2018/ HS-ST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo Vũ Văn Đ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Việc xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 43/2017/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Vũ Văn Đ 03 (ba) tháng 19 (mười chín) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 30/12/2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa (nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác) vì thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

2.Việc xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 43/2017/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song nên không xem xét giải quyết.

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Vũ Văn Đ phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo*:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;*
- *Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song;*
- *Công an huyện Đắk Song;*
- *Chi cục THA DS huyện Đắk Song;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Hoàng Thị Thu Hà